TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KON RẪY,** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 24-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xong

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Hồng Phúc

Ông Phạm Ngọc Tần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy tham gia phiên tòa:

Ông Trần Quốc B - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ tên: Bùi Tâm C; giới tính: nam;

Tên gọi khác: …; sinh ngày …..tháng …. năm 1989, tại Kon Tum

Nơi cư trú: Thôn X, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tâm L và bà Trần Thị N; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/12/2016 bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dung trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 06/12/2016; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/03/2018, tạm giam từ ngày 09/03/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Bùi H

Nơi cư trú: Thôn Y, xã Z, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Phạm Văn D

Nơi cư trú: Thôn M, xã L, huyện KP, tỉnh Kon Tum vắng mặt.

+ Lê Đại B

Nơi cư trú: Thôn X, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum vắng mặt.

+ Hồ Thị Hồng Đ

Nơi cư trú: Thôn X, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/03/2018, tại thôn X thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum, tổ tuần tra Công an huyện K phát hiện Bùi Tâm C đang điều khiển xe mô tô BKS 76V1 – 3403 trên tay có cầm 01 túi ni lông màu đen. Tổ tuần tra yêu cầu C dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra bên trong túi ni lông màu đen có 01 điều khiển từ xa của thiết bị điện tử SVCD, tiếp tục mở kiểm tra bên trong của điều khiển từ xa phát hiện có 01 gói ni lông nhỏ kích thước 1,8cmx5cm màu trong suốt bên trong có chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Công an huyện Kon Rẫy đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Tâm C, tạm giữ những đồ vật, tài liệu, vật chứng sau:

+ 01 điều khiển từ xa hiệu SVCD, màu đen, kích thước 26,5x5x3,5cm;

+ 01 điện thoại di dộng cảm ứng hiệu SAMSUNG, màu đen loại Galaxy A7, số sê ri: R58J24T043L;

+ 01điện thoại di dộng Nokia 105 màu đen số IMEI 353689086725994;

+ 01xe mô tô màu sơn: đen, nhãn hiệu: HonDa biển kiểm soát 76V1 -3403;

+ 01 đăng ký xe mô tô số 0049777, mang tên Bùi Hồng H, biển số: 76V1-3403;

+ 01 túi ni lông trong suốt có kích thước (1,8x5)cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy;

+ Số tiền 4.380.000đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng); và tiến hành trưng cầu giám định chất tinh thể màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 36/GĐTP-2018 ngày 08/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: mẫu vật gửi giám định (chất tinh thể màu trắng thu giữ từ Bùi Tâm C) là ma túy, có khối lượng **0,6468 gam**, là loại: **Methamphetamine.**

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai vào trưa ngày 06/03/2018 Lê Đại B (sinh năm: 1986, nơi cư trú: Thôn X, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum) là bạn của bị cáo C, gọi điện thoại nhờ C ra xe buýt nhận hàng giúp cho Lê Đại B vì B ở trong rừng không ra lấy được. Do C và Lê Đại B đều là các đối tượng nghiện ma túy, nhiều lần sử dụng ma túy cùng nhau nên khi B nhờ C ra "lấy giúp hàng" thì bị cáo đã ngầm hiểu là lấy ma túy nên đồng ý gọi điện hỏi và đón xe buýt do tài xế Phạm Văn D điều khiển để nhận hàng, trên đường đi về nhà để cất giấu chờ Lê Đại B về giao lại, cùng nhau sử dụng thì bị Công an huyện Kon Rẫy bắt quả tang.

Tuy nhiên Lê Đại B không thừa nhận nhờ bị can C lấy giúp hàng mà thừa nhận vào ngày 06/03/2018 B có gọi điện thoại cho bị cáo C mua nạp giúp 02 card điện thoại và C nhờ B gửi số điện thoại của D (người lái xe buýt) cho C.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSNDHKR ngày 15/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố bị cáo Bùi Tâm C ra trước Tòa án nhân dân dân huyện Kon Rẫy để xét xử sơ thẩm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Tâm C từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng vụ án bị thu giữ: đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 điều khiển từ xa hiệu SVCD, màu đen, kích thước 26,5x5x3,5cm;

+ 01điện thoại di động Nokia 105 màu đen số IMEI 353689086725994;

+ 01 túi ni lông và số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,6121(gam) được niêm phong 01 phong bì mặt trước có nội dung **"CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 36/GĐTP-2018"** và mặt sau có các hình dấu tròn **"PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM**" và chữ ký của người giao (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 08/3/2018).

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Bùi Tâm C: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu SAMSUNG, màu đen loại Galaxy A7, số sê ri: R58J24T043L và số tiền 4.380.000đồng (Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Trả lại cho ông Bùi Hồng H: 01xe mô tô màu sơn: đen, nhãn hiệu: HonDa biển kiểm soát 76V1 -3403 và 01 đăng ký xe mô tô số 0049777, mang tên Bùi Hồng H, biển số: 76V1-3403.

Trong phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận đối đáp gì và đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do gia đình đang khó khăn, bố bị bệnh nặng, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kon Rẫy, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tâm C khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Nhưng bị cáo cho rằng trưa ngày 06/03/2018 bị cáo ra "lấy giúp hàng" (lấy ma túy)

cho Lê Đại B. Hội đồng xét xử căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết khẳng định: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/03/2018, tại thôn X, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Kon Tum sau khi nhận ma túy đang trên đường về nhà để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Bùi Tâm C bị Công an huyện Kon Rẫy bắt quả tang. Kết luận giám định: khối lượng **0,6468 gam,** ma túy loại: **Methamphetamine**. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo C đã thực hiện là nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất mà Nhà nước cấm sử dụng, việc tàng trữ trái phép là vi phạm pháp luật, là một trong những nguyên nhân, tác nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác, tội phạm khác. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử công khai là cần thiết đồng thời cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt, sống biết tôn trọng pháp luật đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Toà án căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 05/12/2016 bị Công an thành phố Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dung trái phép chất ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[3] Đối với Lê Đại B ngoài lời khai của bị cáo Bùi Tâm C thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định bị cáo C là người nhận hàng (ma túy) giúp cho Lê Đại B. Do đó không đủ căn cứ căn để làm rõ số ma túy trên là của Lê Đại B để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với Phạm Văn D (người lái xe buýt) khi nhận hàng ở Kon Tum từ 01 người không rõ nhân thân, lai lịch gửi túi hàng có điều khiển từ xa của ti vi không biết bên trong điều khiển từ xa có chứa ma túy. Nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự Phạm Văn D về hành vi vận C trái phép chất ma túy. Còn đối với người gửi hàng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy không xác định được nhân thân, lai lịch nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng vụ án:

+ 01 túi ni lông và số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,6121(gam) được niêm phong 01 phong bì mặt trước có nội dung **"CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 36/GĐTP-2018"** và mặt sau có các hình dấu tròn **"PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM**" và chữ ký của người giao (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 08/3/2018). Đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điều khiển từ xa hiệu SVCD, màu đen, kích thước 26,5x5x3,5cm. Đây là vật dụng dùng để cất dấu ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01điện thoại di dộng Nokia 105 màu đen số IMEI 353689086725994. Đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc nhận ma túy và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di dộng cảm ứng hiệu SAMSUNG, màu đen loại Galaxy A7, số sê ri: R58J24T043L và số tiền 4.380.000đồng *(Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).* Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến quá trình phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ 01xe mô tô màu sơn: đen, nhãn hiệu: Hon Da biển kiểm soát 76V1 -3403 và 01 đăng ký xe mô tô số 0049777, mang tên Bùi Hồng H, biển số: 76V1-3403. Đây là tài sản hợp pháp của ông Bùi Hồng H cho C mượn làm phương tiện đi lại, không biết C dùng phương tiện trên để đi nhận ma túy nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp Bùi Hồng H.

[6] Về án phí: Bị cáo Bùi Tâm C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tâm C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Bùi Tâm C 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/03/2018.

2. Về xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) túi ni lông và số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,6121(gam) được niêm phong 01 phong bì mặt trước có nội dung **"CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 36/GĐTP-2018"** và mặt sau có các hình dấu tròn **"PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM**" và chữ ký của

người giao (theo biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 08/3/2018);

01(một) điều khiển từ xa hiệu SVCD, màu đen, kích thước 26,5x5x3,5cm;

01 (một) điện thoại di dộng Nokia 105 màu đen số IMEI 353689086725994.

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Bùi Tâm C 01 (một) điện thoại di dộng cảm ứng hiệu SAMSUNG, màu đen loại Galaxy A7, số sê ri: R58J24T043L và số tiền 4.380.000đồng *(Bốn triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).*

Trả lại cho ông Bùi Hồng H 01 (một) xe mô tô màu sơn: đen, nhãn hiệu: Hon Da biển kiểm soát 76V1 -3403 và 01 đăng ký xe mô tô số 0049777, mang tên Bùi Hồng H, biển số: 76V1-3403.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Tâm C phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/7/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên tính từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kon Rẫy
- Công an huyện Kon Rẫy;
- Bị cáo Bùi Tâm C;
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Xong